

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 277 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương
(Đối với chủ đầu tư cấp tỉnh - lần 9)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021; Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2022; Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022; Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2022; Nghị quyết số 223/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2023; Nghị quyết số 314/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2024; Nghị quyết số 327/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2024; Nghị quyết 345/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2024; Nghị quyết số 388/NQ-HĐND ngày 17 tháng 01 năm 2025; 414/NQ-HĐND ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021; Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022; Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2022; Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022; Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2022; Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2023; 443/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2024; 602/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024; 70/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao, giao bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương (Đối với chủ đầu tư cấp tỉnh);

Căn cứ Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2021; số 06/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 36/TTr-STC ngày 08/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương (Đối với chủ đầu tư cấp tỉnh - lần 9) cụ thể như sau:

1. Giao điều chỉnh giảm hạn mức ngân sách tỉnh đối ứng các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương: 150,6 tỷ đồng; Điều chỉnh giảm hạn mức các dự án ngân sách tỉnh quản lý: 1.222,1 tỷ đồng (Chi tiết theo phụ lục 01).

2. Đưa ra khỏi kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 gồm 19 dự án cấp tỉnh với hạn mức trung hạn 616,7 tỷ đồng (Chi tiết theo phụ lục 02).

3. Giao điều chỉnh tăng hạn mức trung hạn các dự án cấp tỉnh quản lý 684,6 triệu đồng. Cụ thể:

- Điều chỉnh tăng từ nguồn cải cách tiền lương đối với các dự án kết nối vùng, các công trình trọng điểm quốc gia: 672,5 tỷ đồng (Chi tiết theo phụ lục 03).

- Điều chỉnh tăng từ nguồn ngân sách địa phương (không bao gồm nguồn cải cách tiền lương) 12,1 tỷ đồng (chi tiết theo phụ lục 04).

4. Giao cập nhật, bổ sung dự án khẩn cấp sử dụng nguồn vốn dự phòng ngân sách tỉnh: 27,3 tỷ đồng (Chi tiết theo phụ lục 05).

Điều 2. Giao các cơ quan: Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực V, các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công và các đơn vị khác có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện quản lý, sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm bảo đảm theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định, văn bản hướng dẫn của cơ quan Trung ương và các quy định hiện hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Tài chính; Kho bạc Nhà nước khu vực V; các Chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *Ước*

Nơi nhận: *Ư*

- Như Điều 3;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS – HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các chuyên viên VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Tân Phụng
Ngô Tân Phụng



PHỤ LỤC 01: DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH GIẢM HẠN MỨC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN TỈNH QUẢN LÝ BAO GỒM CẢ DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ)

(Kèm theo Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên Dự án	Đơn vị đầu tư	Quyết định phê duyệt CTDT		Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công Ngân sách tỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025			KHV năm 2025			Ghi chú	
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Số giao, phân bổ	Số phải điều chỉnh giảm đồng thời giảm hạn mức trung hạn	Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh			
TỔNG CỘNG				8.828.682		11.140.165		5.006.657,0540	1.372.686,1016	3.633.970,9524	944.051	63.700	880.351	
A	DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI ỨNG					2.223.331		640.000,0000	150.607,4470	489.392,5530	80.000		80.000	
1	Đầu tư xây dựng Cầu Phát Tích - Đại Đồng Thành (cầu vượt sông Đuống nối hai huyện Tiên Du - Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh)	Ban QLDAXD Giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	109/TT-HĐND ngày 29/6/2016; 124/TT-HĐND ngày 22/5/2017; 241/NQ-HĐND ngày 4/6/2020; 365/NQ-HĐND ngày 10/5/2021; 195/NQ-HĐND ngày 12/4/2023; 276/NQ-HĐND ngày 02/4/2024	1.926.969	691/QĐ - UBND ngày 30/5/2017; 659/QĐ - UBND ngày 10/6/2020; 1673/QĐ-UBND ngày 28/12/2021; 613/QĐ-UBND ngày 24/5/2023; 1173/QĐ-UBND ngày 26/9/2024	1.926.969	465.000,0000	66.699,0730	398.300,9270	80.000			80.000	
2	Dự án đầu tư xây dựng cải tạo nâng cấp đường TL 278 (đoạn từ QL18 + QL38) thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Ban QLDAXD Giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	32/TT-HĐND ngày 07/3/2016; 37/NQ-HĐND ngày 16/7/2021; 197/NQ-HĐND ngày 12/4/2023	296.362	1136/QĐ-UBND ngày 16/9/2016; 1927/QĐ-UBND ngày 18/12/2017; 1256/QĐ-UBND ngày 15/10/2021; 814/QĐ-UBND ngày 04/7/2023	296.362	105.000,0000	66.908,3740	38.091,6260					
3	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu Tào Khê (đoạn từ Cầu Trầm đến diều tiết Chi)	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTN (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	278/NQ-HĐND ngày 17/7/2020; 344/NQ-HĐND ngày 11/12/2020; 76/QĐ-UBND ngày 12/02/2025	192.348	751/QĐ-UBND ngày 22/6/2021	199.950	70.000,0000	17.000,0000	53.000,0000					
B	DỰ ÁN NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ			8.828.682		8.916.834	4.366.657,0540	1.222.078,6546	3.144.578,3994	864.051	63.700	800.351		
1	ĐT 279 Nội Dơi Phố Mới	Ban QLDAXD Giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	1206/UB-ngày 20/5/2015	206.297	806/QĐ-UBND ngày 29/7/2015	169.497	38.455,0000	32.955,0000	5.500,0000					
2	Cải tạo, nâng cấp ĐT.280 đoạn An Quang - Đông Bình (lý trình Km6+700 - Km11+244), huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	Ban QLDAXD Giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	838/QĐ ngày 04/8/2015	224.879	838/QĐ ngày 04/8/2015	224.879	14.467,3720	915,8750	13.551,4970	10.751			10.751	
3	Đường tỉnh 279 (Phố mới-Chi)	Ban QLDAXD Giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	1290/QĐ ngày 12/12/2014	242.118	1290/QĐ ngày 12/12/2014	242.118	29.125,1720	26.125,1720	3.000,0000					
4	ĐT 276 Chờ - Thị trấn Lìm	Ban QLDAXD Giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	245/TTHĐND ngày 30/10/2015	391.472	1284/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 1929/QĐ-UBND ngày 18/12/2017	391.472	22.800,0000	5.800,0000	17.000,0000					



STT	Tên DA	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt CTBT		Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công Ngân sách tỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025			KHV năm 2025			Ghi chú
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Nghị quyết 86/NQ-HĐND; 124/NQ-HĐND; 134/NQ-HĐND; 154/NQ-HĐND; 223/NQ-HĐND; 314/NQ-HĐND; 327/NQ-HĐND; 345/NQ-HĐND; 388/NQ-HĐND	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Số giao, phân bổ	Số phải điều chỉnh giảm đồng thời giảm hạn mức trung hạn	Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh	
5	Đường gom QL 18, giai đoạn 3 (bên trái tuyến), huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Ban QLDA XD Giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	106/TTHĐND17 ngày 2/6/16; 42/NQ-HĐND ngày 16/7/2021	79.947	976/QĐ-UBND ngày 16/8/2016; 1134 ngày 12/7/2018; : 1240/QĐ-UBND ngày 12/10/2021	79.483	5.900,0000	151,6680	5.748,3320	-	-	-	
6	Nút giao hoàn chỉnh nối QL18 với KCN Yên Phong	Ban QLDA XD Giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	245/TTHĐND17 ngày 20/11/2015	283.907	1425/QĐ ngày 24/1/2015; 2021/QĐ-UBND ngày 29/12/2017	244.447	35.400,0000	7.400,0000	28.000,0000	-	-	-	
7	Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, mở rộng và nâng cấp cầu Bồ Sơn, nút giao giữa QL.38 với QL.1A, thành phố Bắc Ninh	Ban QLDA XD Giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	131/NQ-HĐND ngày 3/10/18	128.039	1966/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	127.824	28.000,0000	13.000,0000	15.000,0000	-	-	-	
9	Dự án củng cố phần cuối kênh V8 và mở rộng kênh tiêu V4, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTN (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	1383/QĐ-UBND ngày 10/10/2017; 237/QĐ-UBND ngày 28/7/2021; 522/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	79.806	1556/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 2158/QĐ-UBND ngày 21/11/2018	78.260	9.764,4070	5.600,0000	4.164,4070	-	-	-	
10	Nâng cấp tuyến đê hữu Thái Bình, tỉnh BN	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTN (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	404/QĐ-UBND ngày 15/3/2010	201.738	568/QĐ-UBND ngày 23/5/2011; 1287/QĐ-UBND ngày 19/10/2016	201.738	11.534,0000	1.400,0000	10.134,0000	-	-	-	
11	Trạm bơm tiêu Ngọc Trì, huyện Lương Tài	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTN (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	Phụ lục 15- Nghị quyết 169/NQ - HĐND ngày 17/4/2019; 26/NQ-HĐND ngày 16/7/2021; 334/NQ-HĐND ngày 27/9/2024	75.000	1801/QĐ - UBND, ngày 31/10/2019; 1432/QĐ-UBND ngày 15/11/2021; 1404/QĐ-UBND ngày 11/11/2024	75.000	65.000,0000	6.000,0000	59.000,0000	3.000	-	3.000	
12	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu Ngòi Tô, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTN (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	1118/QĐ-UBND ngày 19/8/2020	60.000	1271/QĐ-UBND ngày 19/10/2021	60.000	45.000,0000	7.700,0000	37.300,0000	-	-	-	
13	Đầu tư xây dựng tuyến kênh tưới, tiêu: Công trình phục vụ quản lý vận hành trạm bơm Trì Phương II.1 và Trì Phương II.2	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTN (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	160/NQ-HĐND ngày 27/10/2022	225.484	283/QĐ-UBND ngày 16/3/2023	225.484	160.000,0000	41.800,0000	118.200,0000	30.000	-	30.000	
14	Củng cố kênh tiêu bắc trạm bơm Phần Động, huyện Yên Phong	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTN (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	1156/QĐ- UBND- ngày 26/8/2020; 559/QĐ-UBND ngày 14/10/2024	75.716	227/QĐ-UBND ngày 17/02/2025	75.546	38.000,0000	18.000,0000	20.000,0000	20.000	-	20.000	



STT	Tên DA	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt CTDT		Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công Ngân sách tỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025			KHV năm 2025			Ghi chú
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Số giao, phân bổ	Số phải điều chỉnh giảm đồng thời giảm hạn mức trung hạn	Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh		
15	Đầu tư xây dựng Đường trục trung tâm đô thị Nhân Thắng, huyện Gia Bình	UBND huyện Gia Bình (Ban QLDA)	Nghị quyết 268a/TT - HĐND 18 ngày 23/10/2017	154.650	325/QĐ-UBND, ngày 20/3/2018	153.308	31.476.0000	2.926,0160	28.549,9840	-	-	-	-
16	Hạ tầng giao thông khu du lịch Thiên Thai, huyện Gia Bình (giai đoạn 1)	UBND huyện Gia Bình (Ban QLDA)			1529/QĐ-UBND: 23/11/2006; 1370/QĐ-UBND: 18/10/2012	93.721	21.730.0000	3.395,8720	18.334,1280	-	-	-	-
17	Đường HL4, huyện Tiên Du	UBND huyện Tiên Du (Ban QLDA)			1231/QĐ-UBND ngày 25/11/2014	131.730	17.563.0000	3.974,0180	13.588,9820	-	-	-	-
18	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 276 (km6+492.82 đến km 13+587.99)	UBND huyện Tiên Du (Ban QLDA)			53/QĐ-UBND ngày 15/01/2016	171.900	1.666.4510	171,1950	1.495,2560	-	-	-	-
19	đường trục huyện Tiên Du tuyến Nội Duệ Trì Phương	UBND huyện Tiên Du (Ban QLDA)			678/QĐ-UBND ngày 13/6/2013	71.099	6.950,0000	100,0000	6.850,0000	-	-	-	-
20	xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường bách Mỏn. Lạc Vệ km0+00-km2+158	UBND huyện Tiên Du (Ban QLDA)			912/QĐ-UBND, ngày 21/08/2015	50.421	3.000,0000	2.150,0000	850,0000	-	-	-	-
21	Đường từ TL287 đi TP Bắc Ninh (giai đoạn 1)	UBND huyện Tiên Du (Ban QLDA)	131/NQ-HĐND ngày 03/10/2018; 167/NQ-HĐND ngày 27/10/2022	99.992	QĐ số 1922/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	87.661	32.000,0000	4.800,0000	27.200,0000	-	-	-	-
22	Xây dựng trạm bơm tiêu Phúc Lộc thuộc khu tiêu Pha Lại huyện Quê Võ (Giai đoạn 2)	Công ty TNHH MTV KTCCTL Bắc Đương	1131/QĐ-UBND ngày 16/9/2016		1354/QĐ-UBND: 27/10/2016	48.142	8.871,9490	182,9781	8.688,9709	3.489		3.489	
23	Đài tượng niệm, quảng trường, khu công viên cây xanh hồ nước thị trấn Phố Mới	UBND huyện Quê Võ (Ban QLDA)			số 1266/QĐ-CT ngày 30/7/2004	13.620	500,9620	196,3400	304,6220	305		305	
24	Trường THCS trọng điểm huyện Tiên Du	UBND huyện Tiên Du (Ban QLDA)	131/NQ-HĐND ngày 03/10/2018	146.674	1975/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	146.674	87.000,0000	5.550,0000	81.450,0000	-	-	-	-
25	Tăng cường năng lực hoạt động cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng giai đoạn 2012-2020	Sơ Khoa học công nghệ	202/TTTHĐD ngày 16/10/2015; 54/NQ-HĐND ngày 16/7/2021	71.609	1554/QĐ-UBND ngày 05/12/2012; 245/QĐ-UBND ngày 09/3/2016; 23/QĐ-UBND ngày 08/01/2019; 361/QĐ-UBND ngày 08/4/2022	71.609	4.328,0000	21,0000	4.307,0000	-	-	-	-
26	Dự án đầu tư xây dựng ĐT.285B mới, đoạn từ ĐT.281 đến ĐT.285 (tỷ trình từ Km4+00 đến Km7+00) và đoạn từ ĐT.280 mới đến QL.38 (tỷ trình từ Km15+00 đến Km22+500), huyện Lương Tài và thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Ban QLDAXD Giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	131/NQ-HĐND ngày 3/10/2018; 90/NQ-HĐND ngày 08/12/2021; 363/NQ-HĐND ngày 08/11/2024	432.300	1928/QĐ-UBND ngày 26/10/2018; 1744/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; 1652/QĐ-UBND ngày 09/12/2024	428.355	227.000,0000	95.000,0000	132.000,0000	85.000		85.000	
27	Dự án ĐTXD bổ sung cầu Đồng Xếp 2, nút giao giữa QL.1A với ĐT.287, tỉnh Bắc Ninh	Ban QLDAXD Giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	131/NQ-HĐND ngày 3/10/18	115.014	1930/QĐ ngày 26/10/2018	110.941	40.746,0000	6.999,9877	33.746,0123	-	-	-	-
28	Đầu tư xây dựng đường TL.287 đoạn từ QL.38 mới, huyện Tiên Du đến QL.18, huyện Quê Võ, tỉnh Bắc Ninh	Ban QLDAXD Giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	131/NQ-HĐND ngày 3/10/18	377.656	1915/QĐ ngày 26/10/2018; 245/QĐ-UBND ngày 14/3/2022	377.651	149.139,5350	60.857,3710	88.282,1640	-	-	-	-



STT	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt CTDĐT		Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công Ngân sách tỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025			KHV năm 2025			Ghi chú	
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Nghị quyết 86/NQ-HĐND; 124/NQ-HĐND; 134/NQ-HĐND; 154/NQ-HĐND; 223/NQ-HĐND; 314/NQ-HĐND; 327/NQ-HĐND; 345/NQ-HĐND; 388/NQ-HĐND	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Số giao, phân bổ	Số phải điều chỉnh giảm đồng thời giảm hạn mức trung hạn	Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh		
29	Cải tạo, nâng cấp đường TL.286, đoạn Đông Yên Thị trấn Chẽ, huyện Yên Phong tỉnh Bắc Ninh (lý trình Km7 + 565,04 - Km12 + 230) giai đoạn I	Ban QLDAXD Giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	211/TT-HĐND 18 ngày 01/9/2017	560.705	321/QĐ ngày 20/03/2018	258.354	48.000.0000	14.121.0000	33.879.0000	-	-	-	
30	Dự án ĐTXD cải tạo, nâng cấp đường TL.284 đoạn từ Lăng Ngâm - Thị trấn Thứa, huyện Gia Bình và Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	Ban QLDAXD Giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	274/TT-HĐND 18 ngày 27/10/2017; 217/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	313.810	1840/QĐ ngày 22/10/2018; 1112/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	313.632	153.000.0000	26.057.0000	126.943.0000	-	-	-	
31	Dự án đầu tư xây dựng DT.278 đoạn QL18 lên đê sông Cầu, huyện Quế Võ	Ban QLDAXD Giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	131/NQ-HĐND ngày 3/10/18; 168/NQ-HĐND ngày 27/10/2022	300.000	1929/QĐ ngày 26/10/2018	232.484	118.000.0000	75.533.0000	42.467.0000	-	-	-	
32	Đầu tư xây dựng cầu Nét (lý trình K77+00) đường ĐT 295 đoạn Yên Phong Từ son	Ban QLDAXD Giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	131/NQ-HĐND ngày 3/10/2018; 274/NQ-HĐND ngày 02/4/2024	120.000	1895/QĐ ngày 26/10/2018; 1745/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; 578/QĐ-UBND ngày 22/5/2024	119.787	88.000.0000	30.974,6580	57.025,3420	18.000	-	18.000	
33	Đường dẫn phía Bắc từ DT.276 đến đầu cầu Phật Tích - Đại Đông Thành, địa phận huyện Tiên Du	Ban QLDAXD Giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	142/NQ-HĐND 18 ngày 29/7/2016; 196/NQ-HĐND ngày 12/4/2023	214.046	954/QĐ ngày 9/8/2016; 517/QĐ-UBND ngày 01/4/2019; 2100/QĐ ngày 23/12/2019; 1298/QĐ-UBND ngày 25/10/2021	214.046	38.100.0000	4.100.0000	34.000.0000	-	-	-	
34	Đường vào nhà hát dân ca quan họ Bắc Ninh (đoạn từ nối tiếp đường Lạc Long Quân qua nhà hát đến đường bê tông Hữu Chấp, xã Hòa Long, TP Bắc Ninh)	Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị (Nay là Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị)	234/TT HĐND 18 ngày 15/9/2017; 103/NQ-HĐND ngày 08/12/2021; 355/NQ-HĐND ngày 22/10/2024	319.448	1559/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 1651/QĐ-UBND ngày 27/12/2021; 1665/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	316.505	168.000.0000	40.000.0000	128.000.0000	95.252	-	95.252	
35	Dự án ĐTXD đường nối khu A với khu B trường Đại học Dược Hà Nội tại khu đảo tạo, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Bắc Ninh	Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị (Nay là Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị)			955/QĐ-UBND ngày 18/9/2014	19.197	10.000.0000	10.000.0000	-	-	-	-	
36	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu chính trạm bơm Trì phương	Công ty TNHH MTV KTCCTL Bắc Đương	96/NQ-HĐND ngày 08/12/2021	77.394	1504/QĐ-UBND; 07/12/2015; 1685/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	77.394	20.000.0000	19.837,1300	162,8700	-	-	-	
37	Dự án ĐTXD đường TL 287 đoạn Hoàn Sơn đến nút giao đường dẫn phía Bắc Cầu Phật Tích - Đại Đông Thành (Km5+00 - Km8+650), huyện Tiên Du	Ban QLDAXD Giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	Phụ lục 9 - Nghị quyết 169/NQ-HĐND ngày 17/4/2019; 360/NQ-HĐND ngày 08/11/2024	350.000	1691/QĐ-UBND ngày 25/10/2019; 163/QĐ-UBND ngày 23/02/2024	326.380	261.000.0000	55.121,0688	205.878,9312	-	-	-	
38	Dự án ĐTXD trồng đại cây xanh xung quanh khu xử lý chất thải tập trung xã Phú Lăng, huyện Quế Võ	UBND huyện Quế Võ (phòng Tài nguyên môi trường)	340/NQ-HĐND ngày 11/12/2020	66.339	707/QĐ-UBND ngày 16/6/2021	53.897	50.100.0000	500.0000	49.600.0000	-	-	-	
39	Đầu tư xây dựng cải tạo, mở rộng cầu Ngà và đường hai đầu cầu	Ban QLDAXD Giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	61/NQ-HĐND ngày 29/9/2021	174.469	292/QĐ-UBND ngày 28/3/2022; 2089/UBND-XDCB ngày 22/7/2022; 104/QĐ-UBND ngày 01/02/2024	157.860	115.000.0000	13.301,2610	101.698,7390	25.000	-	25.000	

STT	Tên DA	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt CTĐT		Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công Ngân sách tỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025			KHV năm 2025			Ghi chú
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Nghị quyết 86/NQ-HĐND; 124/NQ-HĐND; 134/NQ-HĐND; 154/NQ-HĐND; 223/NQ-HĐND; 314/NQ-HĐND; 327/NQ-HĐND; 345/NQ-HĐND; 388/NQ-HĐND	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Số giao, phân bổ	Số phải điều chỉnh giảm đồng thời giảm hạn mức trung hạn	Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh	
40	Dự án ĐTXD đường ĐT.287 đoạn từ xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong đến phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn	Ban QLDAXD Giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	169/NQ-HĐND ngày: 17/4/2019; 28/NQ-HĐND ngày: 16/7/2021	351.830	1708/QĐ ngày: 29/10/2019; 382/QĐ-UBND ngày: 18/4/2022	335.202	268.000,0000	93.000.0000	175.000,0000	60.000	-	60.000	
41	Đầu tư xây dựng đường ĐT.285B (đoạn từ ĐT.295, xã Đông Tiến đến QL.3 mới, huyện Yên Phong) và Nút giao hoàn chỉnh nối ĐT.285B với QL.3 mới	Ban QLDAXD Giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	85/NQ-HĐND ngày: 08/12/2021; 277/NQ-HĐND ngày: 02/4/2024; 358/NQ-HĐND ngày: 08/11/2024	651.306	291/QĐ-UBND ngày: 28/3/2022; 423/QĐ-UBND ngày: 19/4/2024	528.088	422.000,0000	50.000.0000	372.000,0000	50.000	-	50.000	
42	Dự án ĐTXD đường ĐT.277, đoạn từ QL.38 đến ĐT.276, huyện Tiên Du	UBND huyện Tiên Du (Ban QLDA)	543/QĐ-UBND ngày: 25/11/2020	39.939	1710/QĐ-UBND ngày: 29/12/2021; 1171/QĐ-UBND ngày: 07/11/2022	38.964	32.000,0000	9.550.0000	22.450,0000	-	-	-	
43	Dự án ĐTXD đường TL.287 đoạn từ nút giao đường dẫn phía Bắc cầu Phát Tích - Đại Đồng Thành đến nút giao QL.38 mới (Lý trình Km8+650 + Km13+650), huyện Tiên Du	Ban QLDAXD Giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	Phụ lục 02 - Nghị quyết 201/NQ - HĐND, ngày: 11/7/2019	450.075	1737/QĐ ngày: 30/10/2019	430.518	212.000,0000	209.515,7480	2.484,2520	-	-	-	
44	Dự án Đường lâm nghiệp và nhà trục gác rừng tại phường Nam Sơn và phường Văn Dương, TP Bắc Ninh	Chi cục Kiểm lâm (Nay là Chi cục Trồng trọt và Kiểm lâm)	2170/QĐ - UBND, ngày: 31/12/2019; 1877/QĐ-UBND ngày: 30/12/2020; 117/QĐ-UBND ngày: 31/3/2023	8.309	172/QĐ-KHĐT.QLN ngày: 07/9/2023	8.274	7.891,2060	1.045,0010	6.846,2050	-	-	-	
45	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ tái định cư, hoàn trả hạ tầng kỹ thuật, giải phóng mặt bằng thuộc dự án Xây dựng sân bay Gia Bình	Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Gia Bình	98/QĐ-TTg ngày: 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ	945.646	1346/QĐ-UBND ngày: 31/10/2024	887.785	945.646,0000	66.861,2950	878.784,7050	358.785	-	358.785	
46	ĐTXD trụ sở làm việc Công an và Ban chỉ huy quân sự các xã năm 2024	Công an tỉnh			1801/QĐ-UBND ngày: 31/12/2024	127.136	80.000,0000	50.000,0000	30.000,0000	-	-	-	
47	Xây dựng, lắp đặt hệ thống trung tâm chỉ huy, điều hành giao thông, giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông qua camera	Công an tỉnh			6977/QĐ-BCA-H01 ngày: 16/10/2023 của Bộ Công an	39.991	22.202,0000	22.000,0000	202,0000	-	-	-	
48	Kiến cổ hóa kênh giữa Như Quỳnh đoạn từ điều tiết Quán Tranh đến Xi nghiệp Tam Thiên Mẫu	Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Đường	1389/QĐ-UBND ngày: 09/10/2020	60.312	1938/QĐ-UBND ngày: 31/12/2020	59.891	48.000,0000	18.000,0000	30.000,0000	47.196	18.000	29.196	Đồng thời điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2025
49	Kiến cổ hóa kênh Bắc Như Quỳnh đoạn từ Quốc lộ 17 đến đường tỉnh lộ 282, huyện Gia Bình	Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Đường	1396/QĐ-UBND ngày: 12/10/2020	29.124	1875/QĐ-UBND ngày: 30/12/2020	29.034	23.000,0000	11.000,0000	12.000,0000	22.574	11.000	11.574	Đồng thời điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2025
50	trụ sở Huyện ủy huyện Yên Phong	UBND huyện Yên Phong (Ban QLDA)			219, ngày: 18/3/2014	66.204	2.300,0000	400,0000	1.900,0000	-	-	-	



STT	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt CTĐT		Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công Ngân sách tỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025			KHV năm 2025			Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Nghị quyết 86/NQ-HĐND; 124/NQ-HĐND; 134/NQ-HĐND; 154/NQ-HĐND; 223/NQ-HĐND; 314/NQ-HĐND; 327/NQ-HĐND; 345/NQ-HĐND; 388/NQ-HĐND	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Số giao, phân bổ	Số phải điều chỉnh giảm đồng thời giảm hạn mức trung hạn	Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh	
51	UBND huyện Yên Phong (Ban QL.ĐA)	Phụ lục số 41, Nghị quyết 211/NQ - HĐND ngày 29/10/2019; Văn bản số 111/TTHĐND ngày 29/10/2020; 170/NQ-HĐND ngày 27/10/2022	79.994	1654/QĐ-UBND ngày 28/12/2021; 1350/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	79.994	64.000,0000	13.289,0000	50.711.0000				
52	Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị (Nay là Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị)	558/QĐ-UBND ngày 24/11/2023	43.638	1428/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	43.636	35.000,0000	34.700,0000	300,0000	34.700	34.700		Đồng thời điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2025



PHỤ LỤC 02: DANH MỤC DỰ ÁN ĐƯA RA KHỎI KH ĐTC TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (DỰ ÁN CẤP TỈNH QUẢN LÝ)

(Kèm theo Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên Dự Án	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt CTĐT		Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 còn lại	Số vốn đã bố trí	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				
	TỔNG CỘNG				1.448.436		617.848	617.000,161	616.686,6573	313,504	
1	Hệ thống điện chiếu sáng đường QL38, đường TL283, các tuyến đường trung tâm huyện Thuận Thành (giai đoạn 1)	UBND huyện Thuận Thành (Ban QLDA)	2020-2022	697/QĐ - UBND, ngày 28/10/2019	55.715	1802/QĐ - UBND, ngày 31/10/2019	42.532	34.000,000	34.000,0000	-	Xác định điểm dừng kỹ thuật; Quyết toán toàn bộ khối lượng tư vấn đã triển khai
2	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 3 tầng trường THPT Hoàng Quốc Việt	Sở Giáo dục đào tạo	Từ năm 2024-2025	643/QĐ - UBND, ngày 14/10/2019; 570/QĐ-UBND ngày 16/10/2024	10.885	390/QĐ-KHDT ngày 30/10/2019	4.846	10.000,000	10.000,0000	-	Sử dụng nguồn sự nghiệp để triển khai
3	Cải tạo, sửa chữa Nhà hiệu bộ 3 tầng và xây dựng nhà cầu nổi trường THPT Lý Thường Kiệt	Sở Giáo dục đào tạo	Từ năm 2024-2025	646/QĐ - UBND, ngày 15/10/2019; 571/QĐ-UBND ngày 16/10/2024	8.644	391/QĐ-KHDT ngày 30/10/2019	7.841	8.000,000	8.000,0000	-	Sử dụng nguồn sự nghiệp để triển khai
4	Cải tạo, sửa chữa Nhà học chức năng 4 tầng và nhà đa năng trường THPT Lý Thái Tổ	Sở Giáo dục đào tạo	Từ năm 2024-2025	675/QĐ - UBND, ngày 22/10/2019; 572/QĐ-UBND ngày 16/10/2024	12.510	392/QĐ-KHDT ngày 30/10/2019	4.990	11.000,000	11.000,0000	-	Sử dụng nguồn sự nghiệp để triển khai
5	Nhà hiệu bộ 3 tầng trường THPT Thuận Thành số 2	Sở Giáo dục đào tạo	Từ năm 2024-2025	683/QĐ - UBND, ngày 24/10/2019; 573/QĐ-UBND ngày 16/10/2024	14.999	395/QĐ-KHDT ngày 30/10/2019	14.139	13.000,000	13.000,0000	-	Sử dụng nguồn sự nghiệp để triển khai
6	Cải tạo, nạo vét kênh tiêu Nội Trung đến trạm bơm Nghĩa Đạo, huyện Thuận Thành	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	2021-2025	279/NQ-HĐND ngày 17/7/2020	126.778		126.778	10.000,000	9.686,4960	313,504	Xác định điểm dừng kỹ thuật; Quyết toán toàn bộ khối lượng tư vấn đã triển khai
7	Dự án Khu di tích lịch sử đền Tướng quân Cao Lỗ Vương huyện Gia Bình, Hạng mục: Sân hội quán và các hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Gia Bình	2024-2026	729/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; 460/QĐ-UBND ngày 24/11/2021; 566/QĐ-UBND ngày 16/10/2024	35.531	675/QĐ-UBND ngày 15/6/2020	29.980	24.000,000	24.000,0000	-	Xác định điểm dừng kỹ thuật; Quyết toán toàn bộ khối lượng tư vấn đã triển khai
8	Đường giao thông từ QL38 qua trung tâm điều dưỡng thương binh Thuận Thành đi QL.17 (giai đoạn 2)	Ban QL các DAXD thị xã Thuận Thành	2021-2024	297/NQ-HĐND ngày 17/7/2020	196.134			50.000,000	50.000,0000	-	Hủy CTĐT
9	ĐTXD đường Kênh Bắc (282B) đoạn từ Xuân Lai đi TL,285 mới	Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Gia Bình	Giai đoạn 2020-2024, tiếp đến hết năm 2027	211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019; 338/NQ-HĐND ngày 27/9/2024	232.875	1779/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	178.908	104.000,000	104.000,0000	-	Xác định điểm dừng kỹ thuật; Quyết toán toàn bộ khối lượng tư vấn đã triển khai
10	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Đông Miếu, xã Hoài Thương, huyện Thuận Thành	Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Đường	2021-2025	1381/QĐ - UBND, ngày 06/10/2020	59.972			48.000,000	48.000,0000	-	Hủy CTĐT
11	Dự án đầu tư xây dựng Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lê Chí Viên, xã Đại Lai, huyện Gia Bình	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	2020-2024, tiếp đến năm 2027	211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019; 342/NQ-HĐND ngày 27/9/2024	60.000	1775/QĐ-UBND; 31/10/2019	123.512	30.000,000	30.000,0000	-	Xác định điểm dừng kỹ thuật; Quyết toán toàn bộ khối lượng tư vấn đã triển khai
12	Dự án tu bổ, tôn tạo đền thờ Nguyễn Cao, phường Cách Bi, thị xã Quế Võ	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	2024-2026	691/QĐ-UBND ngày 25/10/2019; 567/QĐ-UBND ngày 16/10/2024	16.987	1781/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 353/QĐ-UBND ngày 27/2/2025	16.987	8.000,000	8.000,0000	-	Xác định điểm dừng kỹ thuật; Quyết toán toàn bộ khối lượng tư vấn đã triển khai



STT	Tên Dự án	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt CTĐT		Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 còn lại	Số vốn đã bố trí	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				
13	Dự án đầu tư bổ, tôn tạo di tích chùa Đâu Bi, xã Thái Bảo, huyện Gia Bình	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	2024-2026	552/QĐ-UBND ngày 13/9/2019; 568/QĐ-UBND ngày 16/10/2024	29.998	1738/QĐ-UBND 30/10/2019; 354/QĐ-UBND ngày 27/02/2025	29.997	14.000,000	14.000,000	-	Xác định điểm dừng kỹ thuật; Quyết toán toàn bộ khối lượng tư vấn đã triển khai
14	Cải tạo, nâng cấp kênh Bắc Trịnh Xá đoạn từ K10+420 đến K17+000	Công ty TNHH MTV KCTCTL Bắc Đuống.	- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2019-2023 - Thời gian thực hiện dự án: Năm 2024-2025	582/QĐ-UBND ngày 16/4/2019; QĐĐC: 270/QĐ-UBND ngày 17/08/2021; 577/QĐ-UBND ngày 16/10/2024	38.162	1626/QĐ-UBND ngày 17/10/2019	37.338	19.000,000	19.000,000	-	Xác định điểm dừng kỹ thuật; Quyết toán toàn bộ khối lượng tư vấn đã triển khai
15	Dự án đầu tư xây dựng đường tránh QL.17 đoạn từ TL.283 đi QL.17 thuộc địa phận xã Ngũ Thái, phường Hà Mãn, phường Xuân Lâm, thị xã Thuận Thành	Ban quản lý các dự án xây dựng thị xã Thuận Thành	2020-2023, tiếp đến 2027	Phụ lục 16 NQ số 201/NQ-HĐND ngày 11/7/2019; 299/NQ-HĐND ngày 17/7/2020; 339/NQ-HĐND ngày 27/9/2024	140.282			70.000,000	70.000,000	-	Hủy CTĐT
16	Đầu tư xây dựng cải tạo, mở rộng cầu Đại Phúc và đường dẫn hai đầu cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Ban Quản lý dự án xây dựng giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	2024-2027	335/NQ-HĐND ngày 27/9/2024	279.294			100.000,161	100.000,1613	-	
17	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến đường bộ phía Bắc sông Đuống thuộc địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Ban Quản lý dự án xây dựng giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	2024-2026	548/QĐ-UBND ngày 11/10/2024	52.784			26.000,000	26.000,0000	-	Hủy CTĐT
18	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến đường bộ phía Nam sông Đuống thuộc địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Ban Quản lý dự án xây dựng giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	2024-2026	549/QĐ-UBND ngày 11/10/2024	54.162			27.000,000	27.000,0000	-	Hủy-CTĐT
19	Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tiên Du	Sở Tài nguyên và Môi trường	2024-2026	544/QĐ-UBND ngày 10/10/2024	22.725			11.000,000	11.000,0000	-	Hủy CTĐT

PHỤ LỤC 03: DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH TĂNG HẠN MỨC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Nguồn Cải cách tiền lương)

(Kèm theo Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực/Dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nguồn NSDP)						Điều chỉnh tăng hạn mức trung hạn 2021-2025 (Nguồn NSDP)		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 Nguồn NSDP (sau điều chỉnh)		Ghi chú
			Số quyết định	TMĐT	Trong đó: NSDP	Số kế hoạch		Số đã phân bổ		Hạn mức trung hạn còn lại		Tổng số	Trong đó: Nguồn cải cách tiền lương	Tổng số	Trong đó: Nguồn cải cách tiền lương	
						Tổng số	Trong đó: Nguồn cải cách tiền lương	Tổng số	Trong đó: Nguồn cải cách tiền lương	Tổng số	Trong đó: Nguồn cải cách tiền lương					
TỔNG CỘNG				3.152.513	1.042.513	370.000		370.000		-		672.512,958	672.512,958	1.142.512,958	942.512,958	
1	Dự án thành phần 1.3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (bao gồm hệ thống đường cao tốc, đường song hành (đường đô thị), hạ tầng kỹ thuật)	Ban QLDAXD Giao thông	426/QDD-UBND ngày 06/4/2023; 852/QĐ-UBND ngày 10/7/2024; 508/QĐ- UBND ngày 21/3/2025	3.152.513	1.042.513	370.000	270.000	370.000	270.000	-	-	672.512,958	672.512,958	1.042.512,958	942.512,958	

PHỤ LỤC 04: DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH TĂNG HẠN MỨC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Nguồn Ngân sách tỉnh ngoài Cải cách tiền lương)

(Kèm theo Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên DA	CDT	Mã dự án	Quyết định đầu tư dự án		Thời gian khởi công và hoàn thành	Lũy kế pbv đến hết năm 2020	Kế hoạch đầu tư công Ngân sách tỉnh trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Nghị quyết 86/NQ-HĐND; 124/NQ-HĐND; 134/NQ-HĐND; 154/NQ-HĐND; 223/NQ-HĐND; 314/NQ-HĐND; 327/NQ-HĐND; 345/NQ-HĐND; 388/NQ-HĐND	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	
	TỔNG CỘNG				282.632			41.000,000	12.102,483	53.102,483	
1	Dự án xử lý các vị trí chân đê xung yếu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Chi cục Thủy lợi	7696686	1557/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 553/QĐ-UBND ngày 23/6/2022; 230/QĐ-UBND ngày 17/02/2025	107.773	2018-2022; tiếp đến năm 2025	45.215	36.000,000	11.799,000	47.799,000	
2	Đường dẫn phía Nam cầu Phật Tích Đại Đồng Thành	Ban Quản lý dự án xây dựng giao thông (Nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp)	7580702	945/QĐ ngày 08/08/2016	174.859	2016-2019	115.000	5.000,000	303,483	5.303,483	



PHỤ LỤC 05: DANH MỤC DỰ ÁN KHẨN CẤP BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
			Số, ngày tháng	TMDT		
	TỔNG CỘNG					
I	Các hoạt động kinh tế			30.000,000	27.273,000	
	Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản			30.000,000	27.273,000	
I	Dự án Xử lý khẩn cấp sự cố lún, nứt bề mặt trạm bơm Văn Thai A, huyện Lương Tài	Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi Nam Đuống	452/QĐ-UBND ngày 14/03/2025	30.000,000	27.273,000	UBND tỉnh đã phân bổ nguồn dự phòng tại Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 03/4/2025